QUYẾT ÐỊNH HỖ TRỢ ÐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP ÐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (THEO NGHỊ ÐỊNH SỐ 210/2013/NÐ-CP NGÀY 19 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ)
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHÐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Ðầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH/THÀNH PHỐ…***Số: ………………***-** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMÐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------***……, ngày … tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ÐỊNH**

**Về việc hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003*

*Căn cứ Nghị định số 210/2013/NÐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số…của Bộ Tài Chính; Thông tư số… của Bộ Nông nghiệp và PTNT…*

*Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số ….., ngày……. tháng …….. năm …………*

*Căn cứ…*

*Xét đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của…………….. (tên doanh nghiệp):*

**QUYẾT ÐỊNH**

Doanh nghiệp: *(tên doanh nghiệp)................................................................................................*

Loại hình doanh nghiệp:………………………………………………………………………...

Trụ sở chính:.................................................................................................................................

Ðiện thoại: …………………………………Fax..........................................................................

Giấy chứng nhận Ðăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số ……… do ……………………………….. cấp  ngày ………………… tháng…………………….. năm…………………………………………….

**Ðiều 1.** Có dự án đầu tư:

- Tên Dự án: .................................................................................................................................

Là Dự án nông nghiệp:…………………………..(đặc biệt ưu đãi đầu tư/ưu đãi đầu tư/khuyến khích đầu tư)

- Lĩnh vực đầu tư:.........................................................................................................................

- Ðịa điểm thực hiện:...................................................................................................................

- Mục tiêu và quy mô của Dự án:........................................................................................công suất nhà máy (theo dự án)............................................................................................................

- Tổng số vốn đầu tư của Dự án:...................................................................................................

- Diện tích đất dự kiến sử dụng:...................................................................................................

- Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn…. (ha), địa điểm xã huyện…, dự kiến phát triển thêm … ha; nguyên liệu đảm bảo nhà máy hoạt động …tháng/năm (áp dụng đối với các dự án chế biến nông lâm thủy sản).

- Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:.....................................................................

- Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:...............................................................................................

 - Thời hạn hoạt động của Dự án:..................................................................................................

**Ðiều 2.** Các khoản hỗ trợ

1. Khoảng cách hỗ trợ vận chuyển sản phẩm nếu có (km)

2 Thời gian sản xuất nhà máy/cơ sở (nếu có) số giờ/ngày…. giờ; số ngày/năm…. ngày;

3. Các khoản hỗ trợ đầu tư: *(Chỉ ghi các hỗ trợ Doanh nghiệp được hưởng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Số tiền hỗ trợ | Thời gian dự kiến hỗ trợ (năm) | Ghi chú |
|  |  | NSTW | NSĐP | Khác |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

4. Khoản hỗ trợ ……… đồng này cho doanh nghiệp được Nhà nước bảo lãnh theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

**Ðiều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Nhà đầu tư (tên doanh nghiệp), các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Ðiều 4.** Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (theo Nghị định số 210/2013/NÐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ) được cấp cho doanh nghiệp 02 bản chính, các cơ quan liên quan mỗi cơ quan giữ 01 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:*** |  **CHỦ TỊCH**  (ký tên, đóng dấu) |